

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mai Thế C; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi làm việc: UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ 5, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi làm việc: Trường Mầm non H, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thúy N; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 280, 282, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Mai Thế C và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

- *Quan hệ hôn nhân*: Anh Mai Thế C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Mai Thế C và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận.

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Quỳnh P, sinh ngày 11/02/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Mai Thế C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cháu Mai Quỳnh P, sinh ngày 11/02/2013 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Sau khi ly hôn anh Mai Thế C không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Mai Thế C và chị Nguyễn Thị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về công nợ chung của vợ chồng*: Anh Mai Thế C có trách nhiệm trả khoản tiền vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Hà Giang, tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn mã KH 7070719324 và mã món vay 6600000722645210 ngày 06/4/2022 khi món vay được tất toán.

- *Về án phí*: Anh Mai Thế C tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng; tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 đồng, tổng cộng là 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 22.350.000 đồng anh Mai Thế C đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0006536 ngày 16/10/2023. Anh Mai Thế C được hoàn trả lại số tiền 20.800.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Nguyễn Thị T và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Hà Giang không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- UBND xã B, huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Dương Văn Công**